

THỎA THUẬN KHUNG

NGÀY 08 THÁNG 10 NĂM 2003 VỀ ĐỐI TÁC KINH TẾ TOÀN DIỆN GIỮA HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN) VÀ NHẬT BẢN

Chúng tôi, những người đứng đầu chính phủ/nhà nước Brunei Darussalam, Vương quốc Campuchia, Nước Cộng hoà Indonesia, Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (Lào PDR), Malaysia, Liên bang Myanmar, Nước Cộng hoà Philippines, Nước Cộng hoà Singapore, Vương quốc Thái Lan và Nước CHXHCN Việt Nam, các nước thành viên của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Châu á (sau đây gọi chung là ASEAN) hoặc “Các nước thành viên ASEAN”, hoặc, gọi riêng là “nước thành viên ASEAN”, và Nhật Bản đã nhóm họp ngày hôm nay tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN-Nhật Bản;

Nhắc lại Tuyên bố chung tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Nhật Bản tổ chức ngày 5/11/2002 tại Phnompenh, Campuchia để thực thi các biện pháp nhằm tạo lập Đối tác Kinh tế Toàn diện (“CEP”), bao gồm cả các yếu tố của một Khu vực Mậu dịch tự do (“FTA”) sẽ được hoàn thành ngay khi có thể trong vòng 10 năm, và thiết lập một Ủy ban để xem xét và dự thảo một thoả thuận khung để thực thi CEP (“ASEAN – Nhật Bản CEP”);

Được thúc đẩy bởi những tiến triển quan trọng trong mối quan hệ ASEAN - Nhật trong 30 năm hợp tác kinh tế trên nhiều lĩnh vực;

Mong muốn hạn chế tối đa rào cản và tăng cường quan hệ kinh tế giữa ASEAN và Nhật Bản; giảm chi phí kinh doanh, tăng cường thương mại và đầu tư nội khối; tăng hiệu quả kinh tế, tạo nên một thị trường rộng lớn hơn với nhiều cơ hội hơn và có tính kinh tế quy mô lớn hơn cho doanh nghiệp của cả hai bên ASEAN và Nhật Bản; và tăng cường sự hấp dẫn của các bên đối với vốn và tài năng;

Chia sẻ quan điểm là ASEAN-Nhật Bản CEP cần thu được lợi ích từ, và mang tính hỗ trợ cho hội nhập kinh tế của ASEAN và xét thấy những thành quả của Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (“AFTA”) sẽ nâng cao giá trị của ASEAN như một thị trường khu vực và thu hút đầu tư đến ASEAN và mong muốn Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (“CEPT”) sẽ được thực thi theo đúng lộ trình;

Tin tưởng rằng việc thành lập một FTA giữa ASEAN và Nhật Bản trong thương mại hàng hoá, dịch vụ và đầu tư sẽ tạo nên một quan hệ đối tác giữa ASEAN và Nhật Bản, và tạo ra một cơ chế quan trọng để đẩy mạnh hợp tác và hỗ trợ sự ổn định kinh tế ở Đông á;

Nhận thấy vai trò quan trọng và những đóng góp của khu vực tư nhân trong việc tăng cường thương mại và đầu tư giữa các bên và như cầu cần thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa hợp tác giữa các bên và tận dụng các cơ hội kinh doanh lớn hơn mà ASEAN - Nhật Bản CEP mang lại;

Nhận thấy cấp độ phát triển kinh tế khác nhau giữa các nước thành viên ASEAN và giữa ASEAN với Nhật Bản, và nhu cầu tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia hơn nữa của Vương quốc Campuchia, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, Liên Hiệp Myanmar và Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam, (gọi chung là “các nước thành viên mới trong ASEAN”) trong quan hệ đối tác toàn diện ASEAN - Nhật Bản;

Khẳng định lại quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (“WTO”), và các Hiệp định và thoả thuận song phương, khu vực và đa phương;

Nhận thấy vai trò xúc tác mà các thoả thuận thương mại khu vực có thể góp phần vào việc thúc đẩy tự do hoá khu vực và toàn cầu cũng như là những nền tảng xây dựng khuôn khổ hệ thống thương mại đa phương;

Đã quyết định như sau:

1. Mục tiêu

Mục tiêu của ASEAN-Nhật Bản CEP là nhằm:

(a) Tăng cường hội nhập kinh tế giữa ASEAN và Nhật Bản thông qua việc hình thành CEP.

(b) Nâng cao tính cạnh tranh của ASEAN và Nhật Bản trên thị trường thế giới thông qua việc tăng cường đối tác và liên kết;

(c) Nhanh chóng tự do hoá và tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hoá và dịch vụ cũng như thiết lập một cơ chế đầu tư tự do và minh bạch;

(d) Tìm hiểu những lĩnh vực mới và phát triển những biện pháp phù hợp cho hợp tác và hội nhập kinh tế hơn nữa; và

(e) Tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế có hiệu quả hơn của các nước thành viên mới của ASEAN và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên.

2. Các nguyên tắc cơ bản

ASEAN và Nhật Bản sẽ tuân thủ theo các nguyên tắc sau:

(a) CEP sẽ bao gồm tất cả các nước thành viên ASEAN và Nhật Bản và bao trùm một loạt các lĩnh vực tập trung vào các hoạt động tự do hoá, tạo thuận lợi và hợp tác có tính đến nguyên tắc có đi có lại, minh bạch và hai bên cùng có lợi giữa ASEAN và Nhật Bản;

(b) Tính thống nhất, đoàn kết và hội nhập trong ASEAN sẽ được xem xét trong quá trình thực hiện CEP;

(c) CEP phải nhất quán với quy định và nguyên tắc của WTO;

(d) Đối xử đặc biệt và khác biệt cần được dành cho các nước thành viên mới trong ASEAN do khác biệt về mức độ phát triển kinh tế. Các nước thành viên mới cũng được phép có thêm những lĩnh vực;

(e) Cần cho phép có linh hoạt trong những ngành nhạy cảm ở từng nước; và

(f) Các chương trình trợ giúp kỹ thuật cũng cần được xem xét.

3. Các biện pháp thực hiện CEP

ASEAN-Nhật Bản CEP sẽ được thực hiện bằng:

(a) Tiến hành các biện pháp thực hiện ngay như được quy định ở Mục 4;

(b) Thực thi các chương trình tạo thuận lợi và hợp tác giữa ASEAN-Nhật Bản trong những lĩnh vực được quy định ở Mục 5.

(c) Thực thi các biện pháp tự do hoá trong:

I. Thương mại hàng hoá

II. Thương mại dịch vụ; và

III. Đầu tư

4. Các biện pháp thực hiện ngay

1. ASEAN-Nhật Bản quyết định thực hiện các hoạt động nhằm mang lại những lợi ích nhanh chóng trên cơ sở đầy nhanh như sau:

(a) Hỗ trợ kỹ thuật và tăng cường năng lực cho ASEAN, đặc biệt cho các nước thành viên mới nhằm nâng cao tính cạnh tranh của họ để có thể tham gia một cách đầy đủ hơn vào quan hệ đối tác và để trợ giúp các nước thành viên ASEAN chưa phải là thành viên của WTO và Tổ chức Hải quan Thế giới (“WCO”) trở thành thành viên của các tổ chức này;

(b) Các biện pháp tạo thuận lợi và xúc tiến thương mại và đầu tư;

(c) Đối thoại chính sách thương mại và đầu tư;

(d) Đối thoại giữa các khu vực kinh doanh;

(e) Các biện pháp tạo thuận lợi cho việc di chuyển của thương nhân;

(f) Trao đổi và tổng hợp các dữ liệu có liên quan như thuế quan và các thống kê thương mại song phương;

(g) Bất kể các biện pháp nào khác mang lại lợi ích ngay.

2. ASEAN và Nhật Bản sẽ tiếp tục xây dựng các chương trình hợp tác trong các lĩnh vực đã xác định trên.

5. Tạo thuận lợi và hợp tác

ASEAN và Nhật Bản quyết định tiến hành tham vấn bắt đầu từ năm 2004 trong các lĩnh vực tạo thuận lợi và hợp tác và xây dựng các chương trình làm việc nhằm đưa ra các biện pháp thực thi nhanh chóng trong từng lĩnh vực sau đây:

(1) Thủ tục liên quan đến thương mại

Việc tạo thuận lợi cho các thủ tục liên quan đến thương mại sẽ được thực thi trong những lĩnh vực như hợp tác về thủ tục hải quan thông qua vi tính hoá, đơn giản hóa và hài hoà hoá theo các chuẩn mực quốc tế.

(2) Môi trường kinh doanh

Nhận thức được rằng môi trường kinh doanh tốt là một phần không thể thiếu được để thu hút các nhà đầu tư, từng nước sẽ nỗ lực để cải thiện môi trường kinh doanh và tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực liên quan.

(3) Sở hữu trí tuệ

Nhật Bản ủng hộ các nước thành viên ASEAN trong việc phát triển hệ thống, trong việc củng cố năng lực để thực thi và nâng cao của họ và trong việc xúc tiến gia nhập vào các hiệp định quốc tế có liên quan. Hợp tác giữa Nhật Bản và ASEAN như trao đổi thông tin cũng sẽ được khuyến khích.

(4) Các lĩnh vực hợp tác khác

- Năng lượng

Hợp tác trong dự trữ dầu, tận dụng khí tự nhiên và xúc tiến hiệu quả năng lượng.

- Công nghệ thông tin (ICT)

Hợp tác trong việc phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, các hệ thống pháp lý liên quan đến IT, và nguồn nhân lực liên quan đến IT và thúc đẩy việc trao đổi chuyên gia và kỹ sư IT cần phải được khuyến khích.

- Phát triển nguồn nhân lực

Hợp tác trong các tổ chức có liên quan đặc biệt giữa các kỹ sư có thâm niên và các nhà quản lý bậc trung.

- Các xí nghiệp vừa và nhỏ

Hợp tác trong trao đổi quan điểm đối với chính sách về SMEs và mở rộng các cơ hội kinh doanh của SMEs.

- Du lịch

Hợp tác trong việc thực thi các hội thảo hoặc trao đổi thông tin về du lịch

- Giao thông vận tải và hậu cần

Hợp tác nhằm tạo ra một hệ thống vận chuyển hàng hoá hiệu quả, vận chuyển đường biển an toàn và vận chuyển hàng không hiệu quả

- Tiêu chuẩn và hợp chuẩn [và thoả thuận thừa nhận lẫn nhau

Trao đổi các thông tin liên quan đến chính sách tiêu chuẩn và hợp chuẩn và nâng cao năng lực của các tổ chức tiêu chuẩn hoá tại các nước ASEAN.

- Các dự án hợp tác kỹ thuật khác, bao gồm môi trường, ô tô, công nghệ sinh học, khoa học kỹ thuật, quản lý bền vững rừng, chính sách cạnh tranh, an ninh lương thực và hợp tác dịch vụ tài chính.

2. ASEAN và Nhật Bản sẽ tiếp tục phát triển các chương trình làm việc trong các lĩnh vực tạo thuận lợi và hợp tác mới.

6. Tự do hoá

1. ASEAN và Nhật Bản quyết định tham vấn về tự do hoá trong các lĩnh vực thương mại hàng hoá, dịch vụ, và đầu tư trong khuôn khổ CEP bắt đầu từ năm 2004 bằng cách thảo luận các nguyên tắc cơ bản cho quy tắc xuất xứ cộng gộp và phân loại hải quan, và thu thập và phân tích số liệu thương mại và hải quan

2. ASEAN và Nhật Bản sẽ tiến hành đàm phán về thoả thuận giữa toàn khối ASEAN và Nhật Bản, có tính đến những kết quả đạt được của các cuộc đàm phán song phương giữa các nước thành viên ASEAN và Nhật Bản, và các tiến triển của quá trình hội nhập ASEAN. Thoả thuận như vậy phải nhất quán với Hiệp định WTO.

3. Trong quá trình đàm phán, các nước thành viên ASEAN chưa ký kết được Hiệp định Đối tác Kinh tế ("EPA") với Nhật Bản sẽ tiếp tục đàm phán song phương. Các lộ trình tự do hoá giữa Nhật Bản và các nước thành viên ASEAN đã hoàn tất EPA song phương sẽ không đàm phán lại trong quá trình đàm phán hiệp định ASEAN-Nhật Bản CEP. Tất cả lộ trình tự do hoá sẽ cấu thành phụ lục của hiệp định ASEAN-Nhật Bản CEP.

(1) Thương mại hàng hoá

ASEAN và Nhật Bản quyết định loại bỏ nhanh chóng các loại thuế quan và các quy định hạn chế thương mại khác (ngoại trừ những biện pháp được phép duy trì theo Điều XXIV (8)(b) của Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT)] sẽ

được loại bỏ nhanh chóng đối với phần lớn thương mại hàng hoá nhằm thiết lập một FTA giữa ASEAN và Nhật Bản) với phần lớn thương mại hàng hoá để thiết lập FTA giữa ASEAN và Nhật], trong đó bao gồm nhưng không hạn chế các biện pháp sau:

- (a) Quy tắc xuất xứ cộng gộp;
 - (b) Các quy tắc chi tiết quy định các chương trình cắt giảm hoặc loại bỏ thuế quan bao gồm những nguyên tắc điều chỉnh các cam kết mang tính cố đi cố lại.
 - (c) Các biện pháp phi thuế quan kể cả các biện pháp kỹ thuật cản trở thương mại;
 - (d) Các biện pháp khắc phục thương mại dựa trên nguyên tắc WTO
- (2) Thương mại dịch vụ

ASEAN và Nhật quyết định tự do hoá nhanh chóng thương mại dịch vụ bao trùm ngành rộng phù hợp với các nguyên tắc WTO. Tự do hoá cần hướng tới:

(a) Loại bỏ nhanh chóng phần lớn các phân biệt đối xử giữa các nước thành viên ASEAN và Nhật Bản và/hoặc cấm áp dụng các biện pháp phân biệt mới hoặc mang tính phân biệt hơn với thương mại dịch vụ giữa ASEAN và Nhật, (ngoại trừ các biện pháp được cho phép duy trì theo Điều V(1)(b) Hiệp định chung về Thương mại dịch vụ (GATS);

- (b) Mở rộng cả về quy mô và mức độ tự do hoá thương mại dịch vụ;
- (c) Tạo thuận lợi cho việc ra vào và dịch chuyển tạm thời của thương nhân
- (d) Tăng cường hợp tác giữa ASEAN và Nhật Bản trong lĩnh vực dịch vụ để tăng cường tính cạnh tranh và hiệu quả.

(3) Đầu tư

Nhằm xúc tiến đầu tư trong khu vực ASEAN-Nhật Bản, ASEAN và Nhật Bản đã quyết định:

- (a) Tạo ra một môi trường đầu tư cạnh tranh và tự do
- (b) Tăng cường hợp tác trong đầu tư, tạo thuận lợi cho đầu tư và nâng cao tính minh bạch của luật lệ và quy định đầu tư; và
- (c) Bảo hộ các nhà đầu tư và đầu tư.

7. Đối xử tối huệ quốc

Đối với các nước ASEAN chưa phải là thành viên của WTO, chính phủ Nhật Bản tiếp tục sử dụng điều khoản đối xử tối huệ quốc (“MFN”) như được quy định trong Điều 1 Hiệp định chung về Thương mại và Thuế quan (“GATT”). Nhật Bản sẽ cố gắng dành đối xử MFN theo Hiệp định về Thương mại dịch vụ (“GATS”) của WTO trên cơ sở cố đi cố lại.

8. Các ngoại lệ

Nhằm đáp ứng yêu cầu là những biện pháp như vậy không được áp dụng theo cách thức có thể tạo ra sự phân biệt đối xử tùy tiện giữa ASEAN và Nhật khi các tình huống tương tự xảy ra, hoặc hạn chế thương mại trá hình trong ASEAN-Nhật Bản CEP, không có điều khoản nào trong Thoả thuận khung này ngăn cản các nước thành viên ASEAN và Nhật không được áp dụng hoặc thi hành các biện pháp phù hợp với các quy định của WTO nhằm:

- (a) Bảo vệ an ninh quốc gia hoặc
- (b) Bảo vệ các giá trị nghệ thuật, lịch sử và khảo cổ.
- (c) Những biện pháp khác được coi là cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội hoặc duy trì trật tự xã hội, hoặc bảo vệ sức khoẻ và đời sống động thực vật.

9. Tham vấn

Bất kỳ một tranh chấp nào liên quan đến việc diễn giải, thực thi hoặc áp dụng Thỏa thuận khung này sẽ được giải quyết một cách thân thiện thông qua tham vấn và/hoặc hoà giải.

10. Khung thời gian thực hiện

1. ASEAN và Nhật Bản sẽ bắt đầu tham vấn xây dựng CEP đối với tự do thương mại hàng hoá, dịch vụ và đầu tư bắt đầu từ năm 2004 như được qui định tại Đoạn 1, Phần 6.

2. ASEAN và Nhật Bản sẽ cố gắng cao nhất để tiến hành đàm phán, như được quy định tại Đoạn 2, phần 6 sẽ được bắt đầu vào đầu năm 2005. ASEAN và Nhật Bản sẽ cố gắng để kết thúc sớm đàm phán, do cần phải có đủ thời gian để thực hiện.

3. Việc thực thi các biện pháp nhằm thực thi ASEAN Nhật CEP, bao gồm cả các yếu tố của một khu vực mậu dịch tự do cần phải được hoàn thành càng sớm càng tốt vào năm 2012, có tính tới mức độ phát triển kinh tế và các lĩnh vực nhạy cảm ở từng nước, trong đó cho phép các nước thành viên mới có thêm thời hạn (5) năm thực thi các nghĩa vụ của mình.

11. Một số sắp xếp thể chế cho Thỏa thuận khung này

1. Ủy ban ASEAN-Nhật Bản về đối tác kinh tế toàn diện (“AJCCEP”) sẽ tiếp tục tiến hành đàm phán theo lịch trình đã được đề ra trong Thỏa thuận khung này.

2. AJCCEP có thể thiết lập các cơ quan khác nếu cần thiết để điều phối và thực thi Thỏa thuận khung này, bao gồm cả việc giám sát, điều phối và rà soát việc thực thi của các biện pháp khác được tiến hành theo Thỏa thuận khung này.

3. Ban Thư ký ASEAN sẽ có những trợ giúp cần thiết cho AJCCEP và tại các cuộc họp.

Thỏa thuận khung này được ký tại Bali, Indonesia, vào ngày 08 tháng 10 năm 2003 thành hai bản bằng tiếng Anh.